

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

PHẠM BÁ TOÀN

**NGHIÊN CỨU NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG NHÂN CÁCH
BỘ ĐỘI CỤ HỒ QUA SÁCH HỒI KÝ VÀ NHẬT KÝ CHIẾN TRANH ĐƯỢC XUẤT BẢN TẠI NHÀ XUẤT
BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

Chuyên ngành: Văn hoá học

Mã số: 62 31 70 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC

Hà Nội - 2010

Công trình được hoàn thành tại:
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. ĐINH XUÂN DŨNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp Nhà nước, tại Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam.

Vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng.... năm 2010.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam.*
- *Thư viện Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam.*

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. *Nhân đạo - Một giá trị cao cả của Bộ đội Cụ Hồ*. Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 8/2009.
2. *Nhân cách Hồ Chí Minh, cội nguồn giá trị văn hoá Bộ đội Cụ Hồ*. Tạp chí Báo chí tuyên truyền, số 12/2009.
3. *Một nét văn hoá đẹp của người chiến sĩ*. Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 1/2010
4. *Có một di sản văn hoá tinh thần đặc biệt - Hồi ký chiến tranh*. Tạp chí Di sản văn hoá, số 1-2/2010.
5. *Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục quân đội ta về phẩm chất đạo đức cách mạng*. Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam, số 3 (109)/2008.
6. *Phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ - nét đẹp của người quân nhân cách mạng thời kỳ mới*. Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam, số 6/2008.
7. *Nâng cao đạo đức cách mạng gắn liền với xây dựng lối sống ứng xử có văn hóa cho bộ đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới*. Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam, số 6/2009.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tăng cường sức mạnh phòng thủ trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội ta.

1.2. Bộ đội Cụ Hồ là một *hiện tượng văn hóa đặc sắc*, một *giá trị cao đẹp* của văn hóa Việt Nam, văn hóa quân sự Việt Nam, là một hiện tượng rất độc đáo trong lịch sử đấu tranh vũ trang của dân tộc. Nó gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh và rất đổi ngoan cường, quả cảm của dân tộc ta từ khi có Đảng của giai cấp công nhân và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

1.3. Từ năm 1975 đến nay, nhiều cuộc vận động viết hồi ký về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang được Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức đã làm nên một mùa hồi ký bội thu cả về số lượng và chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, luận giải, rút ra những kết luận khoa học về những giá trị văn hóa trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trong ba mươi năm chiến tranh giải phóng (1945-1975).

1.4. Hiện nay, đất nước ta đang chuyển mình theo đà đổi mới, mở cửa và hội nhập, những mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường cùng âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đang hàng ngày, hàng giờ tác động đến đời sống tư tưởng, chính trị, tâm trạng xã hội. Chính bối cảnh mới đó đòi hỏi nhân cách của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam phải có những bước phát triển mới: vững vàng về bản lĩnh chính trị nhưng đồng thời phải thấm đậm chất nhân văn; kiên định những giá trị truyền thống đồng thời hệ giá trị Bộ đội Cụ Hồ phải được bổ sung, phát triển những nội dung, đặc điểm mới để tiếp tục phát triển nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trong hiện tại và tương lai với tư cách là một giá trị văn hóa bền vững.

1.5. Việc nghiên cứu những giá trị nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trong lịch sử cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ba mươi năm (1945-1975), xác định những giá trị văn hóa cốt lõi trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ đã được kết tinh trong lịch sử để củng cố, khẳng định, đồng thời bổ sung, phát triển những nhân tố mới trước những đòi hỏi và đặc điểm của thời kỳ mới, tiếp tục phấn đấu xây dựng truyền thống Bộ đội Cụ Hồ trong sự nghiệp xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại là cực kỳ cần thiết.

Với những lý do đó, tác giả chọn đề tài *Nghiên cứu những giá trị văn hóa trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ qua sách hồi ký và nhật ký chiến tranh được xuất bản tại Nhà xuất bản Quân đội nhân dân từ năm 1975 đến nay* làm đề tài nghiên cứu

2. Mục đích, nội dung nghiên cứu

2.1. Khám phá những giá trị trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945-1975) được thể hiện qua sách hồi ký và nhật ký chiến tranh (chủ yếu được xuất bản tại Nhà xuất bản Quân đội nhân dân từ khi thống nhất đất nước).

2.2. Khẳng định ý nghĩa to lớn của những giá trị văn hóa Bộ đội Cụ Hồ đối với cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta và trong sự phát triển của nền văn học hiện đại. Qua đó, đề tài đánh giá những đóng góp riêng của thể loại hồi ký, nhật ký chiến tranh trong sự phát triển của dòng văn học về đề tài chiến tranh cách mạng ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu chính là *các giá trị trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ* qua khảo cứu *sách hồi ký và nhật ký chiến tranh*

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả chỉ giới hạn vào việc tìm hiểu các giá trị văn hoá của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm. Phạm vi nghiên cứu đó nhằm nhìn nhận về phương diện lịch sử để cố gắng làm rõ những đặc điểm trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ có nguồn gốc từ truyền thống, đồng thời chỉ ra sự xuất hiện và định hình những đặc điểm hoàn toàn mới của các giá trị trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ.

Đề tài khảo sát 90 đầu sách hồi ký, nhật ký chiến tranh, để vừa có cách nhìn tổng thể, bao quát, vừa tập trung phân tích sâu vào một số tác phẩm tiêu biểu nhất, làm rõ những biểu hiện giá trị văn hoá Bộ đội Cụ Hồ, đánh giá một cách thấu đáo, toàn diện những vấn đề mới phát hiện ra.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận: Do đối tượng nghiên cứu của đề tài được khám phá, khẳng định qua hồi ký, nhật ký - một thể loại đặc biệt, có nhiều tính đặc thù của văn học, nên phải vận dụng *phương pháp nghiên cứu văn học mác xít*, thực hiện nghiêm túc yêu cầu vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về đường lối văn hoá, nghệ thuật.

4.2. Các phương pháp cụ thể: Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: *phân loại - thống kê, phân tích - tổng hợp* kết hợp với các *phương pháp logic - lịch sử, nghiên cứu liên ngành; phương pháp so sánh*.

5. Đóng góp của luận án

5.1. Hệ thống hoá các tư liệu liên quan đến giá trị văn hoá Bộ đội Cụ Hồ, đặc biệt là các giá trị văn hoá trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ qua hồi ký, nhật ký chiến tranh.

5.2. Luận án khẳng định những giá trị văn hóa độc đáo Việt Nam qua nhân cách Bộ đội Cụ Hồ. Lý giải bản chất, nội dung và những hành động biểu hiện các giá trị đó của người chiến sĩ được miêu tả, thể hiện trong hồi ký, nhật ký chiến tranh; ý nghĩa to lớn của nhân cách Bộ đội Cụ Hồ đối với sự phát triển của văn học cách mạng Việt Nam nói riêng và đối với lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta nói chung.

5.3. Khẳng định những đóng góp riêng của thể loại hồi ký, nhật ký và qua đó, đề xuất việc tiếp tục vận động, phát triển thể loại này trong sáng tác văn học về đề tài yêu nước, chiến tranh cách mạng và xây dựng lực lượng vũ trang trong những năm tới.

5.4. Luận án đưa ra những cơ sở khoa học để góp phần định hướng tiếp tục xây dựng, nuôi dưỡng và phát triển nhân cách người chiến sĩ hôm nay theo truyền thống văn hoá Bộ đội Cụ Hồ.

6. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần Mở đầu, Kết luận, Mục lục, Tài liệu tham khảo, và Nội dung luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung.

Chương 2: Những giá trị văn hoá trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ qua hồi ký và nhật ký chiến tranh.

Chương 3: Đặc trưng của hồi ký, nhật ký chiến tranh trong việc thể hiện nhân cách Bộ đội Cụ Hồ.

Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. Giá trị, hệ giá trị và thang giá trị

1.1.1. Khái niệm giá trị: *Giá trị là phẩm chất của cái sản sinh ra kết quả mong ước.* Các giá trị căn bản là những giá trị gốc, chúng cung cấp những *định hướng chung* giúp vận dụng vào vô số những tình huống khác nhau. Các *giá trị cục bộ* nằm trong giá trị căn bản, là sự thể hiện giá trị căn bản trong từng điều kiện cụ thể.

Các *chuẩn mực* là sự biểu hiện cụ thể của những giá trị căn bản khi áp dụng vào thực tế. Những chuẩn mực có thể khác nhau ở trường hợp này, cảnh huống nọ, nhưng cái làm nên chúng vẫn là một - giá trị căn bản. Với những chuẩn mực, các giá trị trở thành cái *có thể thực hiện* được.

1.1.2. Khái niệm hệ giá trị và thang giá trị

1.1.2.1. *Hệ giá trị* còn gọi là *hệ thống giá trị*, là một tổ hợp giá trị khác nhau được sắp xếp, hệ thống lại theo những nguyên tắc nhất định thành một cấu trúc chỉnh thể, nhằm đánh giá con người theo những phương thức vận hành nhất định của giá trị.

Hệ giá trị có tính phổ quát, mang tính toàn nhân loại là: *chân, thiện, mỹ*. Ở Việt Nam, khi nói tới những giá trị căn bản trong đạo đức truyền thống bao giờ cũng là: *yêu nước, thương nòi, cần cù, anh dũng, lạc quan, tình nghĩa*.

Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam *Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng* là hệ thống giá trị căn bản.

1.1.2.2. *Thang giá trị*, là hệ thống các giá trị được sắp xếp theo một trật tự ưu tiên nhất định. Đối với đời sống tinh thần của xã hội, của con người, thang giá trị được coi là nền tảng của văn hóa tinh thần.

1.2. Nhân cách, các giá trị văn hoá trong nhân cách

1.2.1. Khái niệm nhân cách: Nhân cách là mối quan hệ - mức độ phù hợp giữa thang giá trị, thước đo giá trị của chủ thể với thang giá trị và thước đo giá trị của nhóm, cộng đồng xã hội, nhân loại. Đó là sự tổng hòa của các *phẩm chất* chính trị, đạo đức và văn hóa trong những con người cụ thể, được *định hình* vững chắc trong con người đó thông qua hoạt động thực tiễn - lao động và đấu tranh xã hội.

1.2.2. Các giá trị văn hoá trong nhân cách: Là các phẩm chất tốt đẹp về mặt tinh thần, trong thế giới tinh thần của nhân cách. Nó là kết quả mang ý nghĩa về *chất lượng* trong quá trình sống và hoạt động. Nó là các giá trị văn hóa tinh thần, những chuẩn mực được hình thành trong quá trình sống của một tập thể, một cộng đồng, được tập thể và cộng đồng đó xác định, công nhận và khát khao vươn tới. Vì thế, trong cấu trúc của nhân cách, dù còn nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau, đều *phải nói tới các giá trị tạo nên nhân cách*.

Khi nói tới ý nghĩa văn hóa của các giá trị trong nhân cách chính là nhấn mạnh tới tính *bền vững* của nó, là khẳng định sự định hình của các giá trị đó, sự trở thành *nhu cầu, thuộc tính cá nhân*, thành "*bản năng thứ hai*" trong mỗi cá nhân những phẩm chất chính trị - xã hội, đạo đức, tư tưởng, tình cảm. Mặt khác, khi nói *các giá trị văn hóa*

trong nhân cách cũng nhằm chỉ ra chủ yếu là các phẩm chất tốt đẹp về mặt tinh thần, trong thế giới tinh thần của nhân cách.

Nhân cách là sản phẩm của lịch sử - nhưng khi những nhân cách tốt đẹp được hình thành và phát triển, chính nó lại trở thành sức mạnh to lớn để biến đổi hoàn cảnh và đẩy nhanh sự phát triển của lịch sử và sáng tạo nên những giá trị văn hoá đặc sắc của thời đại mình.

Kiểu mẫu nhân cách người cộng sản, kiểu mẫu nhân cách Bộ đội Cụ Hồ vừa là sản phẩm của cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại của dân tộc ta thời kỳ hiện đại, vừa là *chủ thể trực tiếp* làm nên những biến đổi to lớn của hoàn cảnh, tạo nên những kỳ tích trong lịch sử hiện đại, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới trong nhân cách con người Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

1.2.3. Bộ đội Cụ Hồ - kiểu mẫu nhân cách độc đáo của văn hóa Việt Nam

Bộ đội Cụ Hồ, là tên gọi mà nhân dân Việt Nam dành cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam từ kháng chiến chống Pháp đến nay. Tên gọi Bộ đội Cụ Hồ biểu hiện tập trung những truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, nói lên niềm tin yêu sâu sắc của nhân dân với quân đội, một quân đội cách mạng "từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu", do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Bộ đội Cụ Hồ trở thành biểu tượng cao đẹp trong lòng nhân dân Việt Nam về một mẫu người, một nhân cách người chiến sĩ của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng, đạo đức và tác phong Hồ Chí Minh.

1.3. Hồi ký, nhật ký chiến tranh - một hướng tiếp cận đặc biệt kiểu mẫu nhân cách bộ đội Cụ Hồ

1.3.1. Hồi ký chiến tranh: Tái hiện lại một cách chân thực, sinh động những thời điểm lịch sử quan trọng mà Đảng ta, nhân dân ta và quân đội ta đã đi qua. Mỗi tập hồi ký là câu chuyện cảm động về cuộc đời người chiến sĩ. Một hình ảnh tiêu biểu về người chiến sĩ quân đội kiểu mới - Bộ đội Cụ Hồ, trung thành với Tổ quốc, với mục tiêu lý tưởng của Đảng, gắn bó máu thịt với nhân dân, kiên cường bất khuất trước kẻ thù, có nghĩa có tình với đồng đội, có ý chí gang thép, nghị lực phi thường và có phong cách sống cao đẹp. Hồi ký chiến tranh thực sự là di sản văn hóa tinh thần của dân tộc, lưu giữ bền vững, trung thực những giá trị văn hóa của nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trong cuộc trường chinh vĩ đại của dân tộc Việt Nam thế kỷ hai mươi.

1.3.2. Nhật ký chiến tranh: Thể hiện kết tinh tâm hồn của người Việt Nam yêu nước, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc đối đầu lịch sử chống Mỹ, cứu nước của dân tộc trong thế kỷ hai mươi. Nhật ký chiến tranh đã góp phần khẳng định và lý giải sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam, sức mạnh của văn hóa Việt Nam, góp phần làm sáng tỏ những giá trị văn hóa trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ thời đại Hồ Chí Minh. Nhật ký chiến tranh là một kỷ vật thiêng liêng, chứa đựng những giá trị văn hóa vô cùng quý báu, có tác dụng giáo dục sâu sắc thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiểu kết

Các khái niệm về giá trị và hệ giá trị; giá trị nền tảng và giá trị phụ thuộc; nhân cách văn hóa và các giá trị trong nhân cách là những khái niệm "công cụ" vô cùng quan trọng,

giúp tác giả đi sâu nghiên cứu, làm sáng tỏ các giá trị văn hóa trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ qua sách hồi ký, nhật ký chiến tranh, trên cả hai phương diện: lý luận và thực tiễn. Các khái niệm “công cụ” ấy liên quan chặt chẽ với nhau, soi sáng và bổ sung cho nhau tạo nên một hệ tham chiếu đa chiều trù lên đối tượng được nghiên cứu, tạo thành cơ sở phương pháp luận nghiên cứu sự biểu hiện một kiểu mẫu nhân cách độc đáo trong lịch sử văn hóa Việt Nam hiện đại - Bộ đội Cụ Hồ.

Bộ đội Cụ Hồ, biểu hiện tập trung những truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, nói lên niềm tin yêu sâu sắc của nhân dân với quân đội, một quân đội cách mạng “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục, rèn luyện, mỗi người chiến sĩ đều mang trong mình những giá trị văn hoá Hồ Chí Minh. Bộ đội Cụ Hồ trở thành biểu tượng cao đẹp trong lòng nhân dân về một mẫu người, một nhân cách người chiến sĩ tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm.

Nhân cách là sản phẩm của lịch sử, khi những nhân cách tốt đẹp hình thành và phát triển, chính nó lại trở thành sức mạnh to lớn để biến đổi hoàn cảnh, đẩy nhanh sự phát triển của lịch sử và *sáng tạo nên những giá trị văn hóa độc đáo* của thời đại mình.

Hồi ký, nhật ký chiến tranh với những ưu thế vượt trội của thể loại, đã thể hiện kết tinh tâm hồn của người Việt Nam yêu nước, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc đối đầu lịch sử chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc; góp phần khẳng định và lý giải sức mạnh vô địch của người chiến sĩ quân đội; làm sáng tỏ những giá trị văn hóa trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ thời đại Hồ Chí Minh, Với ý nghĩa ấy, việc nghiên cứu kiểu mẫu nhân cách Bộ đội Cụ Hồ vừa là sản phẩm của cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945 -1975), vừa là chủ thể trực tiếp làm nên những biến đổi to lớn, tạo nên những kỳ tích trong lịch sử hiện đại, góp phần sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới trong nhân cách con người Việt Nam qua hồi ký, nhật ký chiến tranh là một công việc có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Chương 2

NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG NHÂN CÁCH BỘ ĐỘI CỤ HỒ QUA HỒI KÝ, NHẬT KÝ CHIẾN TRANH

2.1. Nhân cách Hồ Chí Minh - cội nguồn các giá trị văn hóa Bộ đội Cụ Hồ

2.1.1. Khi nghiên cứu *sự hình thành các giá trị trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ* các hồi ký, nhật ký chiến tranh đã chỉ ra được cội nguồn, đó là *ảnh hưởng trực tiếp* của chính nhân cách Hồ Chí Minh đối với người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là một giá trị đặc biệt của hồi ký, nhật ký chiến tranh.

2.1.2. Các tập hồi ký chiến tranh, nhất là của các vị tướng lĩnh, chỉ huy cao cấp có mặt ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến đều dành những chương, những dòng trang trọng mỗi khi nhớ về Bác Hồ - Người cha của Quân đội, của lực lượng vũ trang với tấm lòng trân trọng, thành kính và biết ơn vô bờ bến. Một điều dễ nhận thấy là các tác giả đều là những lính được trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, làm việc gần gũi và chịu ảnh hưởng trực tiếp nhân cách của Bác ngay từ những ngày đầu cách mạng.

2.1.3. Hình ảnh vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc với những tình cảm đặc biệt sâu đậm trong nhiều tập hồi ký của các tướng lĩnh, cán bộ chỉ huy là một *hiện tượng độc đáo của văn hoá Việt Nam*, hiếm thấy nước nào trên thế giới có được mối quan hệ gần gũi giữa lãnh tụ của dân tộc với quân đội sâu sắc ruột thịt đến như vậy.

2.1.4. Trong hồi ký của các tướng lĩnh, cán bộ chỉ huy, Bác là linh hồn của công cuộc kháng chiến, biểu hiện tập trung khát vọng đấu tranh giành độc lập tự do của dân tộc, đồng thời Bác còn là người cha nhân từ, độ lượng, luôn gần gũi quan tâm, hiểu thấu mọi tâm tư, nguyện vọng, mọi nỗi lo của bộ đội trước khi ra trận; có những chỉ thị quý báu, động viên, cổ vũ bộ đội. Mỗi lời dạy bảo, mỗi điều dặn dò của Bác đều có sức truyền cảm mạnh mẽ đối với những ai đã từng một lần được gặp Bác, bởi ý nghĩa sâu sắc, tình cảm trong sáng và tấm lòng nhân hậu yêu nước thương dân của Bác.

2.1.5. Đối với các tướng lĩnh, kỷ niệm không quên trong mỗi lần gặp Bác là những bài học vô cùng sâu sắc về đạo của người làm tướng cách mạng, về nhân cách của người chiến sĩ quân đội thời đại Hồ Chí Minh. Tập hồi ký *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử* của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp là bài học về nghệ thuật ***quyết đánh và biết thắng*** của một danh tướng lỗi lạc; thì tác phẩm *Kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng 30 năm* của Thượng tướng Trần Văn Trà lại nói về bài học ***đạp bằng mọi khó khăn gian khổ***, về tinh thần ***quyết tâm chiến đấu*** giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Kỷ niệm sâu sắc của Thượng tướng Phùng Thế Tài trong *Trọn một đời đi theo Bác* là một bài học lớn về ***tình thương yêu đồng chí đồng đội***, mối đoàn kết gắn bó keo sơn giữa người chỉ huy với chiến sĩ trong chiến đấu, thì *Khắc ghi lời Bác* của Lê Trọng Tấn lại là bài học về phẩm cách của người chỉ huy trong đấu tranh tự phê bình và phê bình để xây dựng một mẫu nhân cách cán bộ chỉ huy mẫu mực: ***Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm***.

2.1.6. Mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm về Bác Hồ, các tướng lĩnh đều nhắc đến Người với tấm lòng trân trọng, thành kính và biết ơn sâu sắc vô bờ bến. Sau này, khi Bác đi xa (1969), quyết tâm của Bác, tư tưởng chiến lược thiên tài cùng biết bao những bài học quý báu của Bác để lại, được cả thế hệ tướng lĩnh mà Bác dày công chăm lo dạy bảo từ những ngày đầu thành lập quân đội khắc cốt ghi lòng, quyết tâm thực hiện cho đến ngày toàn thắng.

Đây cũng là điều hiếm thấy trong lịch sử quân đội các nước trên thế giới. Và trên mọi chặng đường chiến đấu, từ mọi cương vị công tác, *những phẩm chất Hồ Chí Minh trong mỗi tướng lĩnh luôn được phát huy, toả sáng, truyền lan đến từng cán bộ chiến sĩ kết thành mẫu nhân cách người chiến sĩ mới trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945 -1975)*.

Đối với Đảng và Bác, đó là thế hệ Bộ đội Cụ Hồ mang trong mình những phẩm chất cao quý - Hồ Chí Minh: ***Trung với nước hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng***. Trong đó, những chiến sĩ đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam: Võ Nguyên Giáp, Lê Trọng Tấn, Văn Tiến Dũng, Hoàng Minh Thảo, Phùng Thế Tài, Trần Văn Trà... cùng bao tướng lĩnh khác được Bác chăm lo, dạy bảo đã lớn lên cùng cách mạng, trở thành những danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, một “thế hệ vàng” làm nên thời đại của những chiến công hùng vĩ viết tiếp những trang sử chống giặc ngoại xâm vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Vì vậy, tên gọi Bộ đội Cụ Hồ không chỉ có ý nghĩa tượng trưng, mà còn là một sự thật lịch sử, *một mẫu người văn hóa* được hình thành trong một thời điểm lịch sử đấu tranh rất đặc biệt, khi mà mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng, Bác Hồ và của quân đội hoà quyện và thống nhất tuyệt đối với khát vọng độc lập, tự do, khát vọng giải phóng Tổ quốc của cả dân tộc.

2.2. Những giá trị văn hoá trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ

2.2.1. Trung với nước

2.2.1.1. Truyền thống văn hóa quân sự Việt Nam từ thời dựng nước đến nay, trước sau như một, chỉ có một khái niệm duy nhất là *Trung với nước*. Người Việt Nam coi đất nước như một tôn tại cao nhất, đòi hỏi mọi người phải hy sinh kể cả tài sản và tính mạng của mình cho đất nước. Họ lấy Tổ quốc làm điểm quy chiếu, làm thước đo lòng trung thành. Một người được đánh giá là có nhân cách cao, được nhân dân tin yêu, quý trọng là người biết hy sinh cho Tổ quốc, biết đặt quyền lợi của đất nước, của nhân dân lên trên quyền lợi khác.

2.2.1.2. Thừa hưởng từ trong truyền thống văn hóa dân tộc, Quân đội nhân dân Việt Nam, ngay từ khi mới ra đời đã mang sẵn trong mình những yếu tố *Trung với nước*. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, nhiều giá trị tinh thần tốt đẹp trong nhân cách chiến sĩ quân đội nói riêng đã được phát triển và kết tinh. Trong đó, *Trung với nước* trở thành giá trị cốt lõi xuyên suốt mọi giá trị. *Trung với nước* của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam được thể hiện trực tiếp ở hành động chiến đấu mưu trí sáng tạo, dũng cảm ngoan cường, tinh thần sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, ở sự tin tưởng tuyệt đối vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, của Bác Hồ, không chịu khuất phục trước sức mạnh tàn bạo của kẻ thù, luôn giữ vững khí phách kiên cường *dám đánh và quyết thắng*. Sự trong sáng đến mức lý tưởng những phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ quân đội cách mạng.

2.2.1.3. *Trung với nước* của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam còn được thể hiện trong cuộc chiến vượt qua mọi gian khổ, khó khăn chiến thắng cái đói, cái bệnh tật hiểm nghèo nhiều khi còn ác liệt hơn cả kẻ địch; đó còn là cuộc chiến trong mỗi con người, là quá trình đấu tranh để khắc phục những biểu hiện của hữu khuynh, dao động, do dự, chần chừ, dựa dẫm, sợ trách nhiệm, mà thực chất là thiếu trách nhiệm trước sự hy sinh xương máu của biết bao chiến sĩ, đồng bào.

2.2.2. Hiếu với dân

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xa hơn nữa, từ trong lịch sử các cuộc chiến tranh chống xâm lược, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta, những tình cảm tốt đẹp, mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân đã trở thành truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Người chiến sĩ chiến đấu hy sinh quên mình vì nước, vì dân. Nhân dân hết lòng yêu thương, đùm bọc, chở che cho người chiến sĩ. Mối quan hệ tốt đẹp đó, từ lâu đã đi vào tâm thức con người Việt Nam, trở thành đạo lý, thành triết lý sinh tồn trên suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Như một hệ quả tất yếu, trong các tập hồi ký, nhật ký chiến tranh của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, *hình ảnh nhân dân hiện lên đậm nét như một nhân vật có ý nghĩa quyết định đến mọi sự tồn tại, trưởng thành và chiến thắng của quân đội, cũng như cuộc đời của chính người viết*.

2.2.2.1. *Hiếu với dân* của Quân đội nhân dân Việt Nam là một giá trị độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam. Trên thế giới, hiếm thấy có quân đội nào gắn bó với nhân dân sâu nặng, tình cảm máu thịt như vậy. Phẩm chất *Hiếu với dân* của Bộ đội Cụ Hồ biểu hiện trước hết ở niềm tin tuyệt đối vào nhân dân, lòng kính trọng, yêu quý nhân dân như cha mẹ của mình, vì vậy họ sẵn sàng chiến đấu, hy sinh quên mình vì nhân dân. Ngược lại, nhân dân cũng hết lòng tin yêu, chở che, đùm bọc thương yêu bộ đội.

2.2.2.2. Xét từ phương diện lịch sử, *Hiếu với dân* bắt nguồn từ truyền thống quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm từ bao đời nay của dân tộc ta. Thừa hưởng truyền thống văn hóa tốt đẹp ấy, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, người chiến sĩ quân đội nhân dân được sự chăm lo, dạy bảo của Bác Hồ đã phát huy, sáng tạo và mang lại cho giá trị *Hiếu với dân* những nội dung mới, chất lượng mới, đạt đến đỉnh cao trong thời đại chống Mỹ, cứu nước.

2.2.2.3. Trong những tháng năm chiến tranh lâu dài ác liệt, Quân đội nhân dân Việt Nam đã xây đắp nên một mối quan hệ cực kỳ đặc biệt, cảm động, chứa đựng những giá trị văn hóa hoàn toàn mới trong "đạo" *Hiếu với dân* của Bộ đội Cụ Hồ. Đó là hình ảnh *Người mẹ chiến sĩ*. Mẹ không chỉ là một biểu tượng đẹp đẽ, mà còn là một hiện thực đầy sinh động. Người mẹ đã trở thành biểu tượng cao đẹp về mối quan hệ quân dân, tính chất nhân dân của một quân đội của dân, do dân và vì dân. *Hiếu với dân* trở thành một trong những *giá trị cơ bản* của nhân cách người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

2.2.3. Tình đồng đội

2.2.3.1. Đây là tình cảm cao đẹp của những con người cùng tham gia chiến đấu quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong sự nghiệp cao cả ấy, từ vị tổng tư lệnh đến người lính binh nhất, binh nhì đều là chủ nhân của quân đội, có truyền thống "*Phụ tử chi binh*", "*Tướng sĩ một lòng phụ tử/ hòa nước sông chén rượu ngọt ngào*", "*Hết lòng thương yêu đồng chí đồng đội*" coi nhau như anh em, ruột thịt, đồng cam cộng khổ, chia ngọt xẻ bùi, no đói sống chết có nhau.

2.2.3.2. Khi nói về *tình đồng đội* trong cuộc chiến đấu khốc liệt, những tưởng cả chuỗi các cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo sẽ làm cho tâm hồn người lính Việt Nam trở nên chai sạn, khô kiệt. Nhưng cuộc chiến đấu càng gian khổ, cam go thì nghĩa tình giữa những người lính lại càng gắn bó keo sơn. Chiến tranh đã làm cho những con người có cùng chung số phận, chung mục tiêu lý tưởng gắn chặt lại với nhau. Họ coi nhau hơn anh em ruột thịt, cùng chịu đựng biết bao gian khổ, ngọt bùi, no đói, sống chết có nhau. Sự sống, cái chết trở thành số phận chung của tất cả đồng chí, đồng đội. Điều đó chi phối cụ thể thường xuyên đến hành động phi thường của người lính - nhận cái chết cho đồng đội sống.

2.2.4. Kỷ luật tự giác, nghiêm minh

2.2.4.1. Hình ảnh cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ in đậm trong lòng nhân dân, trở thành một mẫu người, thành nỗi khát khao vươn tới của thế hệ thanh niên Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, không chỉ bởi trí thông minh và lòng dũng cảm tuyệt vời, gắn liền với những chiến công oanh liệt, mà còn bởi một phần rất quan trọng từ tinh thần chấp hành *kỷ luật tự giác, nghiêm minh* mang chiều sâu nhân văn trong mọi hoạt động của người chiến sĩ.

2.2.4.2. *Kỷ luật, tự giác - nghiêm minh* của người chiến sĩ không chỉ ở mặt nghĩa vụ, trách nhiệm tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên, mà còn ở sự tự nhận thức, ở tư tưởng, tình cảm. Mệnh lệnh phải nằm ngay trong trái tim của mỗi người lính. Chính tình thương yêu như ruột thịt, sống đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa người chỉ huy với người lính xung trận mới là cái linh hồn, quyết định tới tính kỷ luật tự giác - nghiêm minh. Người chiến sĩ bước thẳng vào trận đánh, sẵn sàng chấp nhận ác liệt, hy sinh; chủ động, sáng tạo tiến công địch bởi nhận thấy phía trước họ, người chỉ huy thân thiết của mình sẵn sàng xả thân cho thắng lợi của cuộc chiến đấu.

2.2.5. *Lạc quan, yêu đời*

Thế kỷ hai mươi, không nơi nào trên thế giới như đất nước Việt Nam, phải gánh trên vai hai cuộc chiến tranh qua cả mười nghìn ngày khốc liệt, khổ đau mà tâm hồn lãng mạn, lạc quan yêu đời của nhân dân, của người chiến sĩ quân đội nhân dân không bị “khô kiệt”, không bị “lạnh lẽo”, trái lại còn ngời ngời hơn, dào dạt hơn, tha thiết và tươi mát hơn.

2.2.5.1. Niềm lạc quan yêu đời được thể hiện trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của người chiến sĩ. Tuy chỉ đôi dòng chữ nhỏ, một góc trang viết, dăm ba câu hát mong manh, cũng đủ để cảm nhận được từ hiện thực cuộc chiến tranh giải phóng đất nước ba mươi năm một chân lý: chiến tranh càng ác liệt, niềm *lạc quan yêu đời* của người lính Bộ đội Cụ Hồ càng mãnh liệt hơn, sâu sắc hơn. Nó gắn kết những người chiến sĩ thành một khối, nhân lên trong con người sức mạnh niềm tin, cổ vũ người lính đứng vững để chiến đấu, tạo nên những tấm gương sáng ngời giúp cho người chiến sĩ vươn tới, noi theo, khẳng định chân lý, sức mạnh chính nghĩa trong cuộc chiến đấu gian khổ lâu dài.

2.2.5.2. Nói về tinh thần lạc quan yêu đời của người chiến sĩ Bộ đội Cụ Hồ, còn phải kể đến hiện thực chiến tranh kéo dài hơn mười nghìn ngày liên tục, người chiến sĩ bước vào cuộc chiến đấu lớn bên cạnh phẩm chất trách nhiệm của một người lính "có lệnh là đi, tay súng sẵn sàng", họ còn mang trong mình trái tim của một nhà thi sĩ. Biết bao khúc ca, bài thơ bốc lửa, phơi phới lạc quan của chính những người lính đương thời có mặt tại chiến trường đã gây xúc động lòng người, kịp thời khích lệ động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta. Thật không có một niềm lạc quan tin tưởng nào mạnh mẽ và đẹp hơn thế.

2.2.6. *Tính nhân nghĩa*

2.2.6.1. Qua các tác phẩm hồi ký, nhật ký chiến tranh, khái niệm được nhắc đến với sự trân trọng nhất là *lòng nhân ái và tinh thần cao thượng*; lời nói thiết tha nhất, chân thành nhất, sâu lắng nhất là *lời khuyên về tình người, lòng bao dung con người*; niềm tin trước sau như một và đạt tới mức độ sắt đá nhất, cũng là niềm tin vào *tính nhân văn cao cả* của cuộc chiến tranh chính nghĩa, đây chính là tính nhân nghĩa. Nhân nghĩa ở người lính Bộ đội Cụ Hồ thực sự đã trở thành nguồn gốc của sức mạnh.

2.2.6.2. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, người chiến sĩ Việt Nam cùng nhân dân buộc phải cầm súng chiến đấu chống lại những đội quân xâm lược khổng lồ, hung bạo, hơn bao giờ hết họ luôn khát khao hòa bình, căm ghét chiến tranh tàn phá hủy diệt con người. Vì vậy, khi buộc phải tiến hành cuộc chiến đấu, người chiến sĩ quân đội luôn hạn chế những trận đánh tương tàn đẫm máu và tìm mọi cách đánh để

tiêu diệt ý chí chiến đấu của địch, buộc chúng phải rút quân. Đấy chính là tấm lòng nhân nghĩa của người lính Bộ đội Cụ Hồ.

2.2.6.3. Tính nhân nghĩa của Bộ đội Cụ Hồ còn biểu hiện rất đậm nét ở truyền thống *trọng văn*, khéo léo kết hợp đánh địch bằng quân sự và binh vận, địch vận, gương cao ngọn cờ đại nghĩa để thức tỉnh lương tri, cảm hóa lòng người. Từ trong tâm thức, người chiến sĩ hiểu rằng chiến thắng kẻ thù xâm lược hung bạo không chỉ bằng trí thông minh và lòng dũng cảm, mà còn phải chiến thắng chúng bằng cả tấm lòng. Đấy chính là bản chất nhân đạo, cội nguồn sức mạnh của người chiến sĩ - những người trực tiếp quyết định vận mệnh lịch sử vẻ vang của cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945 -1975).

2.2.6.4. Tính *Nhân nghĩa* là một giá trị đặc sắc của nhân cách văn hóa Bộ đội Cụ Hồ, nó cũng là nét độc đáo trong văn hóa giữ nước, một vốn quý trong tâm hồn người Việt Nam qua chặng đường mười nghìn ngày chiến đấu đã phát triển và trở thành đỉnh cao của chủ nghĩa nhân đạo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Tiểu kết

Những giá trị văn hóa tinh thần của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam như: *Trung với nước; hiếu với dân; có kỷ luật tự giác nghiêm minh; tình đồng chí đồng đội gắn bó keo sơn; tinh thần lạc quan, yêu đời, tính nhân nghĩa...* là những giá trị căn bản nhất, cao quý nhất. Tất cả những phẩm chất phi thường ấy đều kết tinh thành nhân cách Bộ đội Cụ Hồ, được phát huy cao độ trở thành sức mạnh vật chất vô cùng to lớn chiến thắng cuộc chiến tranh ác liệt với quy mô lớn của Pháp và Mỹ, lập nên những chiến công hiển hách mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất.

Tuy nhiên, cùng với việc khẳng định ý nghĩa to lớn của các giá trị trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ được kết tinh trong ba mươi năm chiến tranh giải phóng, cần phải chú ý tính đặc thù của mẫu nhân cách, vì đây là các giá trị được lựa chọn, cổ súy cho kiểu mẫu nhân cách người lính trong điều kiện có chiến tranh, đang chiến tranh. Từ đó khẳng định các giá trị cơ bản, chủ đạo, dứt khoát không thể thay đổi; đồng thời định hướng cho sự phát hiện đánh giá, bổ sung các giá trị mới mang tính phổ biến của thời đại tác động thường xuyên nhất, sâu sắc nhất đến đời sống tinh thần - tâm lý của bộ đội, từ đó xây dựng hệ giá trị mới, vận dụng vào quá trình nuôi dưỡng và xây dựng nhân cách Bộ đội Cụ Hồ cho người chiến sĩ hôm nay.

Chương 3

ĐẶC TRUNG CỦA HỒI KÝ, NHẬT KÝ CHIẾN TRANH TRONG VIỆC THỂ HIỆN NHÂN CÁCH BỘ ĐỘI CỤ HỒ

3.1. Những ưu thế đặc trưng của hồi ký, nhật ký chiến tranh

3.1.1. Thời điểm ra đời

Hồi ký chỉ ra đời khi mà cuộc chiến tranh đã lùi xa, những chi tiết, sự kiện chiến tranh mà hồi ký hướng tới đã qua đi, đã có người quên, mọi việc đã diễn ra và kết thúc xong xuôi. Vì thế, trong cái nền thăm sâu của ký ức không phải bất kỳ sự kiện nào tác giả hồi ký đã tham gia trực tiếp, đã chứng kiến trực tiếp hoặc đã được nghe kể trực tiếp... đều có thể hiện về và ùa vào trang viết.

Nhật ký chiến tranh hầu như lại được viết ngay tại chỗ về những sự kiện hàng ngày vừa mới xảy ra với những tình tiết vô cùng cụ thể, phong phú, mà người viết được nghe trực tiếp, nhìn trực tiếp, gặp trực tiếp, tham gia trực tiếp...

Như vậy, hồi ký và nhật ký chiến tranh xét về thời điểm ra đời có những đặc điểm riêng. Một được viết ngay trong các sự kiện hàng ngày của chiến tranh, một được viết khi cuộc chiến tranh đã lùi sâu vào quá khứ; loại này với nhiều chi tiết cụ thể hàng ngày, loại kia gồm những chi tiết, sự kiện lịch sử đã được sàng lọc theo thời gian. Nhưng cả hai đều góp phần làm sáng tỏ thêm, phong phú, sinh động thêm một mẫu người chiến sĩ kiểu mới - Bộ đội Cụ Hồ.

3.1.2. Tư thế của người viết

Tất cả các tác giả hồi ký và nhật ký đều là những người lính *trực tiếp tham gia* vào cuộc chiến tranh giải phóng 30 năm. Đây là một đặc thù của hồi ký, nhật ký chiến tranh so với các thể loại văn học khác viết về chiến tranh.

Tác giả không chỉ là những người trực tiếp tham gia, mà còn là người có may mắn *trực tiếp chứng kiến* những sự kiện ấy, những con người ấy. Đó là một đặc trưng vô cùng quan trọng về tác giả của thể loại hồi ký, nhật ký chiến tranh. Lịch sử được kể lại bằng vào số phận và cách nhìn nhận, suy nghĩ và đánh giá của một con người - một "nhân chứng" lịch sử, luôn ở ngôi TÔI: tác giả hồi ký.

Một đặc điểm nổi bật của tác giả hồi ký, nhật ký so với nhà văn viết tiểu thuyết chiến tranh. Nếu ở trong tiểu thuyết, sự tránh bộc lộ tư tưởng, tình cảm tác giả một cách trực tiếp là một yêu cầu thuộc về nghệ thuật, thì trong hồi ký, nhật ký sự hiện diện trực tiếp của cá nhân tác giả bằng sự *bộc lộ trực tiếp*, trung thực những suy nghĩ, cảm xúc của chính mình thông qua những lời bình, nhận xét, đánh giá, phân tích lại là phần tạo nên sự hấp dẫn của hồi ký, nhật ký.

Tác giả hồi ký, nhật ký là *nhân vật trực tiếp* của tác phẩm. Là cái tôi gắn liền, là nhân vật chính của các sự kiện. Tâm thế đó khác hẳn với tâm thế của các nhà văn viết về chiến tranh: là cái tôi hư cấu. Vì vậy, điều rất cần thiết để cho một cuốn hồi ký, nhật ký có sức rung động, lan toả đòi hỏi tác giả, là người trong cuộc phải hết sức trung thực.

Từ thực tế khách quan đó, trong nhiều cuốn hồi ký xuất hiện một "đồng tác giả" - *Người thể hiện*. Đây là một đặc điểm khác hẳn của hồi ký so với nhật ký và các thể loại văn học khác. Vì vậy, trong hồi ký nếu không phân định rõ *cái tôi tác giả* với *cái tôi người thể hiện*, cái nhớ lại và suy nghĩ của tác giả với cái "nhớ lại" và suy nghĩ của người thể hiện sẽ dẫn tới nguy cơ phá vỡ đặc trưng của thể loại hồi ký.

3.1.3. Cách nhìn nhận và phản ánh hiện thực chiến tranh

Miêu tả *chân xác* lịch sử là đặc điểm quan trọng nhất quyết định đến sự tồn tại của thể loại hồi ký, nhật ký chiến tranh. Đặc biệt trong hồi ký, các sự kiện, những biến cố chiến tranh diễn ra trong cuộc đời tác giả với tư cách là người trong cuộc được miêu tả chi tiết, cụ thể, chính xác đến tận cùng của hiện thực chiến tranh. Những chi tiết, sự kiện, con người có thật, diễn ra trong một khoảng thời gian, không gian có thật mà người khác có thể tìm đến, nghiên cứu, đánh giá tính xác thực của các chi tiết, sự kiện lịch sử, khẳng định tính chân thực, độ tin cậy và điều đó là yếu tố quyết định chất lượng của hồi ký, nhật ký.

Tính chân xác lịch sử của hồi ký, nhật ký chiến tranh còn có một đặc điểm nữa, đó là một số mặt hiện thực của chiến tranh mới được phát hiện, hoặc chưa có điều kiện đề cập đến, giờ đây cuộc sống đòi hỏi cần phải mạnh dạn chỉ ra những sự thật lịch sử dù đó là những mất mát, sai lầm, niềm vui hay nỗi đau, thành công hay thất bại, là ánh sáng hay bóng tối, là cái đã xác định được hay còn là những dấu hỏi lớn treo lơ lửng trước cả xã hội hay trong từng số phận con người.

3.1.4. Tâm nhìn của tác giả đối với quá khứ chiến tranh

Bất kỳ một tập hồi ký, nhật ký nào, việc nhớ và viết lại các sự kiện làm sáng tỏ, để lại những ấn tượng sâu sắc, mang lại một cái gì mới mẻ không chỉ với những người trong cuộc, mà còn đối với cả những người đang phải trực tiếp đối mặt với những thử thách mới, trong quá trình phát triển của cuộc sống hôm nay lại là cái quyết định nhất. Đòi hỏi người viết phải có tâm nhìn của một con người từng trải.

Nhớ lại sự kiện và bình giá các sự kiện là hai vấn đề, hai điểm đứng, hai con người đồng thời trong cùng một tác giả ở hai khoảng thời gian khác nhau. Vì vậy, việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người trong quá khứ với con người đương đại trong tác giả, xử lý tốt mối quan hệ giữa miêu tả, tái hiện và biểu hiện chân thật, sinh động hiện thực chiến tranh với suy nghĩ, cảm xúc đối với hiện thực chiến tranh là biểu hiện rõ ràng nhất tâm nhìn của tác giả.

Nhớ lại, viết lại và suy nghĩ về hiện thực chiến tranh đã qua với những cảm xúc chân thực lịch sử, nâng lên tâm khái quát khi nhìn tổng thể và bình giá những cái được cái mất của con người nói chung và người chiến sĩ quân đội nói riêng trong cuộc chiến tranh cách mạng. Và, từ thực tiễn ấy rút ra được những bài học gửi gắm cho con người hiện tại và tương lai là những vấn đề cơ bản nhất, xuyên suốt nhất khẳng định tâm nhìn của tác giả hồi ký, nhật ký.

3.2. Một số hạn chế của hồi ký, nhật ký chiến tranh

3.2.1. Hồi ký, nhật ký chiến tranh bị phụ thuộc vào thái độ quan điểm, kiến thức, kinh nghiệm và khả năng nhớ lại của chủ quan người nhớ lại và suy nghĩ. Vì thế mọi sự kiện, con người được nhớ lại không phải lúc nào cũng hoàn toàn chính xác.

3.2.2. Trong một số hồi ký viết về chiến tranh, những sự kiện, biến cố của cuộc chiến tranh được diễn đạt bằng một thứ ngôn ngữ chính trị có khẩu khí, thậm chí bằng cả văn phong "tổng kết" với những từ ngữ rất hiện đại, "đao to búa lớn". Bộc lộ sự thiếu trung thực, bản lĩnh trong việc nhớ lại và suy nghĩ, đồng thời cũng biểu lộ một cách làm đáng không đúng chỗ.

3.2.3. Đa số các hồi ký, bóng dáng cái *tôi đích thực* bị mờ nhạt, bị che lấp. Nổi bật lên là cái chung, cái thuộc về Đảng, về đất nước, về nhân dân và quân đội, đó là điều rất đúng. Nhưng sẽ là chưa đầy đủ, trọn vẹn khi còn khuyết thiếu những tâm sự, suy nghĩ, riêng tư của tác giả - phần linh hồn của cả tập sách.

3.3. Một số giải pháp phát huy giá trị văn hoá Bộ đội Cụ Hồ qua hồi ký, nhật ký chiến tranh

3.3.1. Nâng cao nhận thức về giá trị của hồi ký, nhật ký chiến tranh từ cuộc sống hôm nay

Những tập hồi ký, nhật ký chiến tranh không chỉ là những câu chuyện của một con người, về một con người, mà qua đó chúng ta thấy được công lao của cách mạng đã đào tạo được một thế hệ tiêu biểu. Từ cuộc đời một người có thể thấy rất rõ công lao của Đảng, của Bác Hồ, sự lớn lên của dân tộc, sự trưởng thành của quân đội cùng những đóng góp, hy sinh to lớn của một thế hệ. Khi đó, tập hồi ký chiến, nhật ký tranh viết về thân phận cá nhân, hay của cá nhân chỉ mang ý nghĩa cụ thể hóa những giá trị văn hóa tinh thần của con người thời buổi ấy.

Trong hồi ký, nhật ký chiến tranh còn chứa đựng sự phong phú của nghệ thuật quân sự Việt Nam, của những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ huy về công tác đảng, công tác chính trị trong các trận chiến đấu, các chiến dịch lớn, của lối sống nhân nghĩa, cung cách ứng xử mang tính nhân đạo cao cả và sức mạnh tuyệt vời của con người Việt Nam với chủ nghĩa yêu nước, thương nòi đã thấm sâu vào máu thịt và tinh thần quốc tế vô sản vô cùng trong sáng.

Hồi ký, nhật ký chiến tranh là một *công cụ nhận thức sắc bén*, một cuốn cẩm nang để giúp con người nhận thức và đưa ra được những biện pháp giải quyết đúng đắn nhiều vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự trong tình hình mới. Với ý nghĩa sâu xa ấy, các hồi ký chiến tranh có ý nghĩa như một kho tàng chứa đựng những giá trị văn hóa vô cùng quý báu của dân tộc - văn hóa giữ nước Việt Nam.

3.3.2. Tổ chức các cuộc vận động viết hồi ký về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang

Kết hợp tốt giữa phát động rộng rãi với tập trung trọng điểm và có chiều sâu. Nội dung của cuộc vận động cần phải thông báo rộng rãi, từ tướng lĩnh đến những người lính bình thường. Trong những năm qua, còn quá ít hồi ký của những người chỉ huy cấp phân đội và người chiến sĩ, sẽ là không đầy đủ nếu thiếu hẳn đối tượng này. Những tập hồi ký “cỡ nhỏ” chắc chắn sẽ góp phần tạo nên những thành công lớn, có sức hấp dẫn riêng, có tác dụng rất đặc biệt đối với người đọc, đặc biệt là thế hệ trẻ. Và ở đây, giá trị cao của một tập hồi ký không đồng nghĩa với vị trí, thứ bậc hay những vấn đề to tát, cao sâu, mà nó được khẳng định bởi tính *chân thật* của sự kiện, bởi một năng lực phân tích *khoa học* sâu sắc, tư duy độc đáo, một trình độ khái quát cao và được bảo đảm bằng *nhân cách, phẩm chất cao đẹp* và cuộc đời chiến đấu nêu gương của chính tác giả hồi ký.

3.3.3. Nâng cao chất lượng xuất bản hồi ký, nhật ký chiến tranh

Trước tiên, cần tạo điều kiện cho các tác giả hồi ký trong một số hoạt động: tổ chức đi lại nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, khảo sát thực địa, gặp nhân chứng; hỗ trợ cho việc xây dựng ý tưởng đề tài, xây dựng đề cương, phương pháp chọn lọc và xử lý tư liệu, phương pháp viết hồi ký bảo đảm tính chân thực khách quan.

Hai là, bồi dưỡng và tăng cường lực lượng biên tập viên tổ chức và khai thác các bản thảo hồi ký chiến tranh, xây dựng đội ngũ người thể hiện. Tổ chức bộ phận chuyên trách hỗ trợ bổ sung cho các hoạt động viết hồi ký chiến tranh. Tập trung ưu tiên cho những nhân chứng lịch sử vì nhiều lý do không có điều kiện để viết.

Ba là, tiếp tục đổi mới công tác quản lý xuất bản, xử lý nghiêm việc xuất bản hoặc phát tán dưới nhiều hình thức những hồi ký độc hại có dụng ý xấu xa: vẽ lại lịch sử, bóp méo sự thật, xuyên tạc phải trái, dựng lại lịch sử theo ý đồ riêng, xâm hại đến uy tín và

đời tư của người khác. Khuyến khích việc viết và xuất bản những hồi ký có nội dung tốt, có giá trị lâu dài, tăng cường phân phối, phát hành rộng rãi sách hồi ký, nhật ký chiến tranh nói riêng qua hệ thống các thư viện xuống đến các nhà trường, học viện, phòng đọc, nhà văn hóa, tủ sách đại đội...

Bốn là, khai thác các nguồn kinh phí, hỗ trợ có hiệu quả cho hoạt động viết và xuất bản hồi ký chiến tranh.

3.3.4. Định hướng đọc sách hồi ký, nhật ký cho bộ đội và nhân dân

Đây là một giải pháp tích cực tạo nên quá trình *giáo dục tự giác* đối với người đọc. Bởi hồi ký, nhật ký chiến tranh sẽ giúp cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay, cho tất cả chúng ta hiểu được thế nào là sức mạnh chính nghĩa, hạnh phúc, cái đẹp và tình yêu của cả một thế hệ người Việt Nam thuở mang gươm đi giành lại nước.

Tiểu kết

Với tính đặc thù ưu việt, hồi ký, nhật ký, đặc biệt là hồi ký chiến tranh đã góp phần quan trọng không chỉ khẳng định mạnh mẽ hơn tâm vóc thắng lợi mang tính thời đại của cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945 -1975); phát hiện và làm sáng tỏ hơn cội nguồn sức mạnh của dân tộc; của những giá trị văn hoá trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ, mà còn góp phần có hiệu quả vào việc giải quyết đúng đắn những vấn đề nóng bỏng đang đặt ra cho cuộc sống và con người Việt Nam hiện nay.

Những thành tựu của thể loại hồi ký, nhật ký chiến tranh đã thực sự góp phần tạo nên tâm vóc, diện mạo và cả khuynh hướng phát triển của dòng văn học viết về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang từ sau năm 1975 đến nay.

KẾT LUẬN

1. Những phẩm chất cao đẹp trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ là những giá trị độc đáo của văn hóa Việt Nam, một kiểu mẫu nhân cách mới, được hình thành, phát triển và định hình trong lịch sử hiện đại Việt Nam, lịch sử văn hóa cách mạng Việt Nam. Đó là sản phẩm văn hóa mang tính *nhân dân* sâu sắc, được *nhân dân hóa*, được *nhân dân cảm nhận, khẳng định và truyền tụng*, đồng thời có nguồn gốc từ kiểu mẫu nhân cách đặc biệt trong truyền thống văn hóa dân tộc - nhân cách người anh hùng đánh giặc.

2. Trong thời đại Hồ Chí Minh, mẫu người đó được "hóa thân" trong nhân cách Bộ đội Cụ Hồ trở thành một giá trị độc đáo của văn hóa Việt Nam thời hiện đại. Những giá trị văn hóa vô cùng quý báu của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam nổi bật là lòng *Trung với nước; Hiếu với dân; Kỷ luật tự giác nghiêm minh; Tình đồng đội gắn bó keo sơn; Tính lạc quan, yêu đời; Lòng nhân nghĩa, bao dung cao cả...* Tất cả những phẩm chất tinh thần tốt đẹp ấy, đều mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Một số giải pháp chính thực hiện mục tiêu mở rộng và nâng cao chất lượng hồi ký chiến tranh, nhằm tiếp tục phát hiện, làm sáng tỏ và khẳng định những giá trị vô giá của con người Việt Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm được tập trung vào kiểu mẫu nhân cách Bộ đội Cụ Hồ, bao gồm những vấn đề cơ bản như: *nâng cao nhận thức* về giá trị của hồi ký, nhật ký chiến tranh phải bắt nguồn từ cuộc sống hiện tại; tiếp tục *mở cuộc vận động* viết hồi ký về đề tài chiến tranh cách mạng và người lính; kết hợp tốt giữa phát động rộng rãi với tập trung trọng điểm và có chiều sâu; *nâng cao chất lượng xuất bản* hồi ký, nhật ký và vận dụng hệ *giải pháp chuyên môn* đồng bộ, có tính thực tiễn cao nhằm giúp cho những tác phẩm hồi ký hay, lớn tiếp tục ra đời.

Đó là những giải pháp không chỉ mang tính "thao tác" khoa học, mà còn là những giải pháp thực tiễn rất cần thiết để vận dụng vào công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành công các cuộc vận động sáng tác văn học và viết hồi ký về đề tài chiến tranh cách mạng và người lính, nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa "phi vật thể" vô giá của dân tộc trong cuộc chiến tranh giải phóng ba mươi năm (1945 -1975) đang có nguy cơ bị quên lãng và mai một dần.